

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HSST
Ngày 25 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA**

Tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Kim Cảnh
2. Ông Trần Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên

Tại điểm cầu thành phần: Trụ sở Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa có mặt

- Ông Nguyễn Quốc Tú - KSV và Vũ Thị Tâm – Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn

- Ông Lục Đình Trung- Đội phó đội thi hành án hình sự Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Bị cáo Hà Trọng L

Hôm nay ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn và điểm cầu thành phần trụ sở Công an huyện Triệu Sơn, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tiến hành mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/HSST ngày 26 tháng

6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXX - ST ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với:

*> Bị cáo: Họ và tên Hà Trọng L; sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Trọng T và bà Trịnh Thị O; Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 24/11/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại điểm cầu thành phần.

*> Người bị hại:

1. Anh Hà Đình M, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Phố Tân Phong, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Ông Trịnh Hữu D, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Phố Tân Khoa, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Ông Phạm Đình Th, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn N, xã An N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

4. Bà Lê Thị H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

5. Ông Hà Công Th, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

7. Ông Lê Tam L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

8. Chị Ngô Thị Vân A, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa,

*> Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Phố B, thị trấn Triệu Sơn, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Quang H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Ông Lê Xuân Tr, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn P 1, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

4. Bà Lê Thị B, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

5. Ông Hoàng Đình M, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

6. Anh Lê Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

7. Chị Lê Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài nên bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2023 đến ngày 05/3/2023 bị cáo đã thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản tại nhiều địa phương các xã trong huyện Triệu Sơn, mục đích bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

*> Ngày 01/3/2023 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 6 giờ 30 phút, bị cáo đi bộ từ nhà đến thôn Thị Tứ, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, khi đi đến trước nhà bà Lê Thị K, nhìn thấy 01 xe máy Magic màu sơn xanh, BKS 36B6-093.44 đã qua sử dụng của anh Hà Đình M đang dựng trước cửa hàng nhà bà K, chìa khóa cắm ở ổ khóa xe, không có người trông coi, bị cáo đi vào nhà bà K giả vờ gọi hỏi mua hàng và nghe tiếng trả lời nhưng không thấy người nên bị cáo nổ máy xe điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Hoàng Văn H, ở phố bà Triệu, thị trấn Triệu Sơn, hỏi bán xe, tại đây anh Hải thấy xe cũ, không giấy tờ thì bị cáo nói, xe không sử dụng nên đồng ý mua với giá 850.000đ

Lần thứ hai: Sau khi bán chiếc xe trộm cắp nêu trên, bị cáo tiếp tục đi bộ đến trước nhà chị Hoàng Thị M, ở phố Bà Triệu Thị trấn Triệu Sơn, thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda DremII, BKS: 36H1-1700 của ông Trịnh Hữu D, đang dựng bên lề đường, chìa khóa cắm ở ổ khóa xe, quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo nổ xe và điều khiển đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Lê Quang H, ở xã Vân Sơn, bán được số tiền 800.000đ, do xe không có giấy tờ nên anh Hùng yêu cầu bị cáo viết giấy ghi tên, tuổi biển số xe và chụp ảnh bị cáo.

Lần thứ ba: Sau khi bán được chiếc xe Drem trên bị cáo tiếp tục đi bộ đến trước nhà anh Lê Cảnh T, ở thôn Đô Trinh, xã An Nông, thấy 01 xem máy Wae @, màu trắng, BKS 36B5-390-21 của ông Phạm Đình Th dựng trước ngõ, quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo lấy và điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ của gia

đình anh Lê Xuân Tr, ở xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân cầm cố cho anh Tráng lấy 4.800.000đ, bị cáo viết giấy vay tiền và để lại xe nên anh Tráng không biết nguồn gốc xe do trộm cắp mà có.

*> Ngày 04/3/2023: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/3/2023 bị cáo đi bộ đến trước ngõ nhà chị Lê Thị H, thấy 01 xe máy nhãn hiệu WAIT Thailand, màu xanh, BKS 36L9-5141 của gia đình chị H dựng trong ngõ để nghỉ trưa, không có người trông coi bị cáo vào lấy trộm rồi điều khiển xe máy đến cửa hàng mua, bán phế liệu của bà Lê Thị B, ở thôn Thị Tứ, xã Dân Lực bán được 800.000đ, trước khi bán bị cáo nói với bà Bốn do xe cũ nát, sửa chữa tốn kém nên bán, nên bà Bốn không biết là tài sản trộm cắp.

Lần thứ hai: Sau khi bán chiếc xe trộm cắp của gia đình chị H, bị cáo đi bộ đến nhà anh Trần Ngọc V, ở thôn Đô Xá, xã Dân Lực, thấy 1 xe ESPERO, màu đỏ, BKS 36AA- 032.95 của gia đình anh V đang để ở sân, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, bị cáo vào dắt xe ra cổng rồi nổ máy điều khiển xe đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Hoàng Đình M, ở thôn Hội Hiền, xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân cầm cố cho anh M lấy 1.500.000đ, trước khi cầm cố xe cho anh M bị cáo nói giấy tờ để ở nhà và muốn có tiền để chuộc lại điện thoại do đá gà thua nên cầm cố.

*> Ngày 05/3/2023 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 05/3/2023 bị cáo đi bộ từ nhà dọc theo các tuyến đường hướng về xã Thọ Thế, huyện Triệu Sơn xem nhà nào có sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến trước nhà anh Đăng Văn Kh, ở thôn 6, xã Thọ Thế, bị cáo nhìn thấy 1 xe máy Sufat, BKS: 36K9-5414 màu xanh của anh Lê Tam L đang để bên đường, chìa khóa cắm ở xe, quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo lấy xe rồi điều khiển đến cửa hàng sửa chữa xe máy của gia đình anh Lê Văn H ở thôn Phú Vinh, xã Xuân Thịnh, bán được 800.000đ, do xe cũ nát nên anh H không hỏi giấy tờ xe.

Lần thứ hai: Sau khi bán chiếc xe máy Sufat, BKS: 36K9-5414, cho anh H, bị cáo tiếp tục đi bộ đến ngõ nhà chị Ngô Thị Vân A, ở thôn 4, xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, thấy 1 xe máy Wae RS màu vàng trắng BKS: 36B2- 684.74 để ở sân, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa, bị cáo đi vào lấy xe rồi điều khiển xe quay lại bán cho anh Lê Văn H, anh H hỏi giấy tờ xe và mở cốp kiểm tra thì thấy có đăng ký xe, đồng thời bị cáo viết giấy cam kết không phải xe máy do trộm cắp nên anh H đồng ý mua với số tiền 5.900.000đ, do không còn tiền mặt, anh H vay anh Lê Văn T, sinh năm 1993 ở xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân, là người quen, đang ngồi uống nước ở quán anh Hưng, số tiền 6.000.000đ để trả cho bị cáo.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/3/2023, bị cáo đi bộ đến trước nhà

anh Lê Xuân H, ở tổ dân phố 4, thị trấn Triệu Sơn, thấy xe máy Wae @, màu xanh BKS 36B6-867.78 của ông Hà Công Th, ở phố Tân Thanh, thị trấn Triệu Sơn, đang đỗ ngoài đường trước cổng nhà anh H, quan sát thấy không có người trông coi, trong nhà anh H đông người nhưng không ai để ý, nên bị cáo dắt xe đi, đi được một đoạn, bị cáo thấy một người đàn ông đi đường bị cáo nói với người đàn ông xe máy bị rơi chìa khóa và nhờ người này đấu điện nổ máy. Nổ được xe bị cáo điều khiển đến nhà anh Lê Văn H, để bán nhưng thấy xe không có chìa khóa, không tắt được máy và không có giấy tờ xe nên anh H không mua, sau đó bị cáo đem xe máy về nhà cất giấu, Đến khoảng 5 giờ ngày 06/3/2023 bà Trịnh Thị O, mẹ đẻ bị cáo thấy xe lạ trong nhà nên bảo bị cáo đem xe đi trả, bị cáo mang chiếc xe máy trên để lại vị trí mà bị cáo đã lấy trộm.

Đổi với xe máy nhãn hiệu Sufat, BKS: 36K9-5414 màu xanh, anh H bán lại cho anh Lê Xuân H, ở thôn Hùng Cường, xã Xuân Thịnh, huyện Triệu Sơn với giá 800.000đ

Đổi với xe máy nhãn hiệu Wea RS màu vàng trắng BKS: 36B2- 684.74, anh H bán lại cho anh Phan Văn Th, sinh năm 1988, ở phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn với giá 6.400.000đ

Tại kết luận định giá số 166/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

01 xe máy hiệu “WAIT Thailand”, màu xanh, BKS 36L9-5141, xe không có gương chiếu hậu, trị giá 1.200.000đồng.

01 xe máy nhãn hiệu Wae RS màu vàng trắng BKS: 36B2- 684.74, trị giá 9.000.000đồng

01 xe máy nhãn hiệu “ESPERO RC” màu đỏ- đen, BKS 36AA- 032.95, trị giá 2.300.000đồng

01 xe máy nhãn hiệu “ Wave @” màu xanh, BKS 36B6- 867-78, trị giá 12.000.000đồng.

01 xe máy nhãn hiệu Wave @ màu trắng, BKS 36B5: 390.21, trị giá 9.800.000đ

01 xe máy nhãn hiệu “ Dream II” màu nâu –đen, BKS 36H1- 1700, trị giá 1.100.000đồng

01 xe máy nhãn hiệu “SUNFAT” màu xanh, BKS 36K9: 093.44, trị giá 1.000.000đồng

01 xe máy Magic màu sơn xanh, BKS 36B6-093.44, trị giá 1.300.000đồng

Vật chứng và đồ vật thu giữ: 01 xe máy hiệu “WAIT Thailand”, màu xanh, BKS 36L9-5141; 01 xe máy nhãn hiệu Wea RS màu vàng trắng BKS: 36B2- 684.74; 01 xe máy nhãn hiệu “ESPERO RC” màu đỏ- đen, BKS 36AA- 032.95; 01 xe máy

nhãn hiệu “ Wave @” màu xanh, BKS 36B6- 867-78; 01 xe máy nhãn hiệu “ Dream II” màu nâu –đen, BKS 36H1- 1700; 01 xe máy nhãn hiệu “SUNFAT” màu xanh, BKS 36K9: 5414; 01 xe máy Magic màu sơn xanh, BKS 36B6-093.44; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0053952 mang tên Lê Viết Thông; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 129205 mang tên Lê Duy Hải; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 510248, mang tên Phạm Đình Thảo; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số 0307003; 03 quyển sách hướng dẫn sử dụng và lái xe Honda; 01 giấy xin xác nhận kính gửi công an xã An Nông, huyện Triệu Sơn đề ngày 27/4/2023 của Phạm Đình Thảo; 01 đăng ký mô tô xe máy số 0203635 mang tên Lê Trạc Niêm; 01 quần bò dài màu xanh gắn mác “ SAVANI” 01 áo khoác gió màu đen có hai túi và mũ, 01 đôi dép màu đen đã qau sử dụng, 01 bản cam kết khi bán xe máy do bị cáo viết của anh Lê Văn Hưng, 01 giấy vay tiền của anh Lê Xuân Tráng do bị cáo viết, 01 giấy bán xe do bị cáo viết của anh Lê Quang Hùng; 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera, 01 the nhớ Micro SD SanDik Ultra màu đỏ bạc, loại 32G; Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả 08 xe máy, đăng ký mô tô xe máy và giấy tờ xe cho các bị hại và chủ sở hữu, 01 giấy bán xe cho anh Lê Qang Hùng, 01 giấy cam kết khi bán xe cho anh Hưng, 01 Giấy vay tiền cho anh Tráng. 01 USB và 01 thẻ đưa vào hồ sơ vụ án, số vật chứng còn lại 01 quần bò màu xanh, 01 đôi dép màu đen, 01 áo len dài tay , 01 áo khoác gió màu đen chuyển hi cục thi hành án bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.700.000đ, anh Lê Xuân Tr yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.800.000đ, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ khác không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 76/CT-VKS -TS ngày 23/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS, để tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù, áp dụng khoản 2 Điều 56 tổng hợp với 15 tháng tù tại bản án số 348 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 42 đến 45 tháng tù, tính từ ngày tạm giam được trừ thời gian gian đã tạm giam của bản án trước đó là 04 tháng 03 ngày, bị cáo hoàn cảnh khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tại đơn xin xử án vắng mặt, không có yêu gì thêm nên không xem xét, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, không xem xét, đối với anh H và anh Tr có yêu cầu, đề nghị buộc bị cáo phải trả lại cho anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.700.000đ và anh Lê Xuân Tr số tiền 4.800.000đ.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Hưng 1 chiếc Micro SD SanDisk Ultra màu đỏ bạc, loại 32G; tịch thu tiêu hủy lại 01 quần bò màu xanh, 01 đôi dép màu đen, 01 áo len dài tay, 01 áo khoác gió màu đen vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135 BLHS, Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng của bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện, người bào chữa và người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận:

Do cần tiền ăn chơi tiêu xài cá nhân trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2023 đến ngày 05/3/2023 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 08 xe máy trên địa bàn các xã trong huyện Triệu Sơn, cụ thể ngày 01/3/2023 trộm cắp 03 xe máy, gồm trộm cắp của anh Hà Đình M, 01 xe máy Magic màu xanh, BKS 36B3- 093.44 trị giá 1.300.000đ, bán cho anh Hoàng Văn H, lấy 850.000đ; Trộm cắp của anh Trịnh Hữu D 01 xe máy DremII, BKS 36H1- 1700, trị giá 1.100.000đ bán cho anh Lê Quang H lấy 800.000đ; Trộm cắp của ông Hoàng Đình Th, 01 xe máy Wave @ màu trắng, BKS: 36B5-390.21 trị giá 9.800.000đ, cầm cố cho anh Lê Xuân Tr vay số tiền 4.800.000đ

Ngày 04/3/2023, trộm cắp của gia đình chị Lê Thị H 01 xe máy WAIT Thailand trị giá 1.200.000đ, bán cho bà Lê Thị B lấy 800.000đ; Trộm cắp của anh Trần Ngọc

V, 01 xe máy ESPERO màu đỏ, BKS: 36AA- 032.95, trị giá 2.300.000đ, bán cho anh Hoàng Đình M lấy 1.500.000đ.

Ngày 05/3/2023, trộm cắp của anh Lê Tam L, 01 xe máy Sufat BKS 36K9: 5414, trị giá 1.000.000đ, bán cho anh Lê Văn H, lấy 800.000đ; Trộm cắp của chị Ngô Thị Vân A, 01 xe máy Wave RS màu vàng trắng, BKS: 36B2- 684.74 trị giá 9.000.000đ, bán cho anh Lê Văn H, lấy 5.900.000đ; Trộm cắp của anh Hà Công Th, 01 xe máy Wave @ màu xanh, BKS: 36B6- 867.78, trị giá 12.000.000đ, bán cho anh Lê Văn H, nhưng do không có giấy tờ xe, anh H không mua, bị cáo mang về nhà cất giấu, đến sáng ngày 06/3/2023, mẹ bị cáo phát hiện có xe máy lạ trong nhà nên bắt bị cáo đem trả, bị cáo mang xe máy đến vị trí đã trộm trước đó để, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 37.700.000đồng

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tài sản thu giữ được, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HĐXX đủ căn cứ xác định. Hành vi của bị cáo Hà Trọng L đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Do không có việc làm ổn định và muốn có tiền ăn chơi tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu và bằng hành vi lén lút, chỉ trong thời gian ngắn từ ngày 01/3 đến ngày 05/3/2023 bị cáo đã chiếm đoạt 08 xe máy các loại của các bị hại ở nhiều địa bàn khác nhau trong huyện, tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 37.700.000đ, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng: Chỉ trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 8 lần, trong đó có 04 lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2 triệu đồng là phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Ngoài ra tại bản án số 348/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng (15 tháng) tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong bản án này lại tiếp tục phạm tội nên là tái phạm và phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, sau khi quyết định hình phạt cho tội mới, HĐXX áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt hai bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi, gia đình hoàn cảnh khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS do đó sẽ được xem xét áp dụng cho bị cáo.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xét thấy bị cáo tuy phạm tội ít nghiêm trọng nhưng phạm tội nhiều lần, nhân thân xấu, đang có tiền án cũng về tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng lao động chính đáng nuôi sống bản thân, giúp gia đình, xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức bất chấp coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu trong hồ sơ và trình bày của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định với điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều không có yêu cầu gì nên không xem xét. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.700.000đ và anh Lê Xuân Tr số tiền 4.800.000đ.

Xét thấy: Về yêu cầu trả lại tiền của Tráng và anh H là có căn cứ vì: 01/3/2023 bị cáo trộm cắp của ông Phạm Đình Th xe máy Wae @, BKS 36B5-390.21 mang đến cửa hàng cầm đồ của gia đình anh Lê Xuân Tr, viết giấy vay số tiền 4.800.000đ và cầm cố xe cho anh Tr. Ngày 05/3/2023, bị cáo trộm cắp của anh Lê Tam L, xe máy Sufat BKS 36K9: 5414, trị giá 1.000.000đ, bán cho anh Lê Văn H, lấy 800.000đ và trộm cắp của chị Ngô Thị Vân A 01 xe máy Wave RS, BKS: 36B2 - 684.74 trị giá 9.000.000đ, bán cho anh Lê Văn H lấy 5.900.000đ. khi bị cáo bán và cầm cố xe cho anh Tr, anh H bị cáo trình bày nguồn gốc xe của gia đình và viết giấy tay bán, cầm cố nên anh H và anh Tr không biết rõ nguồn gốc tài sản bị cáo bán và cầm cố cho mình là do phạm tội mà có, quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp xe cho Công an để trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo chưa trả lại số tiền đã cầm cố

và bán tài sản trộm cắp cho anh Tr và anh H nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Tr số tiền 4.800.000đ, trả lại cho anh H số tiền 6.700.000đ.

[6] Về vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại và chủ sở hữu là phù hợp, đối với 01 Bản cam kết, 01 giấy bán xe, 01 giấy vay tiền, 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera tiếp tục lưu hồ sơ vụ án, Đối 01 thẻ nhớ thu giữ của anh Lê Văn H không liên quan đến vụ án, trả lại cho anh Hưng, đối với 01 quần bò màu xanh, 01 áo khoác gió màu đen, 01 đôi dép màu đen, 01 áo len dài tay màu đen thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã sử dụng quần áo này để đi trộm cắp, qua đối chiếu với hình ảnh camera an ninh của hiện trường là phù hợp nên là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Trọng L, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Hà Trọng L 27 (hai bảy) tháng tù, áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 348/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (Bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07/3/2023) được trừ thời gian đã tạm giữ tại bản án số 348 ngày 24/11/2022 là 04 (Bốn) tháng 03 (Ba) ngày (từ ngày 25/7/2022 đến ngày 24/11/2022)

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1, 3 Điều 21, điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Lê Xuân Tr số tiền 4.800.000đ, trả lại cho anh Lê Văn H số tiền 6.700.000đ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu xanh, 01 áo khoác gió màu đen, 01 đôi dép màu đen, 01 áo len dài tay màu đen (vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng số 51 ngày 11/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự, huyện Triệu Sơn. Trả lại cho anh Lê Văn H 01 thẻ nhớ (hiện đang lưu tại sơ Tòa án, sau khi án có hiệu lực pháp luật, anh Hưng liên hệ với Tòa án để được nhận lại)

Án phí: Buộc bị cáo Hà Trọng L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 575.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng hai khoản phải nộp là 775.000đ.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở TP tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- TTG Công an Thanh Hóa;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Công TTĐT-TAND;
- Lru HSVA, HSTHA, Vp;

Lê Đình Hợp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Anh

Lê Kim Cảnh

Lê Đình Hợp